

“CÁNH ĐỒNG MẪU LỚN” - MÔ HÌNH LIÊN KẾT “BỐN NHÀ” BƯỚC ĐẦU CÓ HIỆU QUẢ Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

”

Mô hình “Cánh đồng mẫu lớn” là một trong những lời giải cho câu hỏi làm thế nào để tăng hiệu quả của việc liên kết “bốn nhà”, giúp người nông dân tiếp cận tiến bộ khoa học - kỹ thuật, các loại vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất lúa với giá cả ổn định và chất lượng đảm bảo cũng như giá cả đầu ra lúa gạo đảm bảo có lãi. Những “Cánh đồng mẫu lớn” sẽ góp phần giải quyết được vấn đề manh mún về đất đai trong sản xuất nông nghiệp, vấn đề quy hoạch... vốn là những rào cản ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình cơ giới hóa trong nông nghiệp lâu nay.

♦ TS TRẦN VĂN HIẾU
Trường Đại học Cần Thơ

Những năm qua, Việt Nam liên tục là nước xuất khẩu gạo đứng hàng thứ hai trên thế giới. Riêng năm 2011, Việt Nam đã xuất khẩu hơn 7,2 triệu tấn, thu về hơn 3,5 tỷ USD. Năm 2012, theo dự kiến nước ta sẽ xuất khẩu từ 6,5 đến 7 triệu tấn gạo, trong đó Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) chiếm hơn 80% sản lượng gạo xuất khẩu. Mặc dù xuất

khẩu nhiều, nhưng gạo xuất khẩu của Việt Nam chủ yếu là loại phẩm cấp thấp và đang bị cạnh tranh gay gắt từ các nước khác trong khu vực. Nguyên nhân là do sản xuất lúa ở nước ta nói chung và ĐBSCL nói riêng vẫn còn dựa vào nông hộ cá thể là chủ yếu nên quy mô manh mún, các kỹ thuật tiên tiến không được áp dụng đồng nhất làm ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất và chất lượng sản phẩm. Việc tiêu thụ lúa bị động, đầu ra hạt gạo không ổn định, sức cạnh tranh trên thị trường thế giới chưa lớn làm cho hộ nông dân luôn thua thiệt. Tình

trạng sản xuất nhỏ lẻ đã hạn chế lợi nhuận của hộ nông dân ở mức rất thấp nên đời sống của nông dân chậm được cải thiện. Mối liên kết giữa người sản xuất, người tiêu thụ, nhà khoa học và Nhà nước chưa chặt chẽ.

Vì vậy, để nâng cao giá trị gạo xuất khẩu, nâng cao thu nhập của hộ nông dân, nâng cao giá trị thương hiệu gạo xuất khẩu của Việt Nam trên trường quốc tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã đưa ra Chương trình “Mô hình cánh đồng mẫu lớn tiến tới xây dựng Vùng nguyên liệu lúa xuất khẩu và sản xuất lúa theo VietGAP”⁽¹⁾. Mục tiêu của Chương trình là nhằm tạo ra vùng nguyên liệu lúa xuất khẩu theo VietGAP hoàn chỉnh và khép kín từ khâu sản xuất đến thu hoạch, tồn trữ, bảo quản, chế biến, thu mua; tăng năng suất, giảm giá thành, tăng lợi nhuận, đạt giá trị cao nhất trong sản xuất nông nghiệp, tạo ra sự liên kết của nông dân trên một cánh đồng để thống nhất thực hiện quy trình sản xuất tiên tiến và gắn kết với thị trường tiêu thụ, gắn kết giữa các doanh nghiệp và hộ nông dân, Nhà nước và nhà khoa học. Mặt khác, cánh đồng mẫu lớn (CĐML) sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho ngành nông nghiệp quy hoạch vùng sản xuất lúa chất lượng cao theo hướng bền vững; giúp nông dân ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất hàng nông sản theo hướng tập trung với khối lượng lớn, chất lượng cao, trên cơ sở đó góp phần tăng thu nhập, ổn định cuộc sống của người nông dân. Ở đây 4 nhà: Nhà nước, nhà nông, nhà doanh nghiệp, nhà khoa học cùng bắt tay với nhau để tạo ra giá trị hạt gạo cao và thu nhập cho hộ nông dân. CĐML cũng là cách để đưa “nông hộ nhỏ ra cánh đồng lớn” để nâng cao toàn bộ chuỗi giá trị của người sản

xuất lúa và người kinh doanh lúa gạo, và đóng góp vào việc nâng cao sức cạnh tranh của ngành lúa gạo nước ta trên thị trường quốc tế.

Mô hình CĐML là sự cụ thể hóa chủ trương xây dựng vùng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm thông qua hợp đồng tại Quyết định số 80/2002/QĐ-TTg ngày 24-6-2002 và Chỉ thị số 24/2003/CT-TTg về xây dựng vùng nguyên liệu gắn với chế biến tiêu thụ. Xây dựng CĐML cũng là một giải pháp quan trọng lâu dài góp phần tái cơ cấu ngành nông nghiệp, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững được nêu trong Nghị quyết số 21/2011/QH13 ngày 26-11-2011 của Quốc hội.

Mô hình CĐML đầu tiên được triển khai và áp dụng ở ĐBSCL, tại An Giang do Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật An Giang thực hiện từ giữa năm 2010, đến nay đã trở thành một trong những điển hình tiêu biểu nhất trong việc thực hiện chủ trương của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Tháng 3-2011, mô hình CĐML được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phát động xây dựng, nhân rộng tại các tỉnh ĐBSCL. Ngay trong vụ hè thu năm 2011, toàn khu vực ĐBSCL đã có 13 tỉnh, với 6.400 hộ tham gia xây dựng CĐML, đạt 7.800 ha. Đến vụ đông xuân 2011-2012, diện tích CĐML đã tăng lên 15.500 ha, trong đó 8 tỉnh phát triển mạnh gồm: Long An, Đồng Tháp, An Giang, Vĩnh Long, Kiên Giang, Cần Thơ, Trà Vinh, Tây Ninh.

Những hộ nông dân khi đăng ký tham gia mô hình sẽ được tập hợp thành tổ, nhóm sản xuất, đều phải mở sổ ghi chép, theo dõi quá trình sản xuất. Đây chính là cơ sở để giúp người nông dân đánh giá hiệu quả kinh tế khi sản xuất lúa sau mỗi mùa vụ, cơ sở để đánh giá công nhận chất lượng lúa đạt tiêu chuẩn khi có



Hội nghị “Cánh đồng mẫu lớn”, do Tạp chí Kinh tế và Dự báo (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) và Cục Trồng trọt (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) tổ chức, tại Hà Nội, ngày 18-7-2012

yêu cầu, đặc biệt là tiêu chuẩn VietGAP. Những CDML này thường có mối liên kết giữa nông dân và doanh nghiệp cụ thể bằng hợp đồng. Khi đó, công ty đầu tư ứng giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật không tính lãi và cử cán bộ kỹ thuật xuống trực tiếp cùng bám đồng ruộng, hướng dẫn nông dân.

Hình thức liên kết giữa các doanh nghiệp và hộ nông dân rất đa dạng, theo điều kiện thực tế và sáng tạo của từng địa phương, nhưng cơ bản đã đạt được các bước: cung ứng lúa giống xác nhận (một đến hai loại); cung ứng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật từ doanh nghiệp đến thẳng người nông dân, không qua trung gian; hợp tác với doanh nghiệp thu mua lúa

hoặc doanh nghiệp đứng ra tổ chức khép kín các khâu, từ cung ứng đầu vào đến bao tiêu đầu ra cho nông dân; tập hợp nông dân tham gia mô hình theo hình thức phân chia các nhóm sản xuất, có người phụ trách, cứ 2 nhóm sản xuất có một cán bộ kỹ thuật của tỉnh (hoặc huyện) trực tiếp hướng dẫn. Có tỉnh tổ chức hợp tác xã, hoặc tổ hợp tác sản xuất. Nhà nước hỗ trợ nông dân tiền chênh lệch khi mua giống lúa xác nhận (so với lúa thường), định kỳ tập huấn kỹ thuật cho nông dân (3-4 lần/vụ), hỗ trợ 30 đến 50% tiền đầu tư máy móc, công cụ sạ hàng, lò sấy, thùng pha thuốc bảo vệ thực vật. Công ty cổ phần phân bón Bình Điền bán phân theo giá gốc, hỗ trợ chi phí vận chuyển và

cho nông dân trả chậm sau 4 tháng (tức bán phân đầu vụ và sau khi nông dân thu hoạch lúa xong mới thu tiền). Các công ty: Bảo vệ thực vật An Giang, Gien Traco, Angimex, Công ty lương thực Long An... cung ứng giống với lãi suất 0%, thu mua lúa với giá cao hơn thị trường từ 150 đến 300 đồng/kg...⁽²⁾.

Mặc dù mới trong giai đoạn thử nghiệm, nhưng mô hình CDML ở ĐBSCL bước đầu đã mang lại những kết quả tích cực.

Một là, mô hình CDML đã gắn kết 4 nhà: nhà nông, nhà doanh nghiệp, nhà khoa học và Nhà nước với nhau, điều mà trong sản xuất nông nghiệp trước đây không thể thực hiện được. Ở đây, doanh nghiệp là người chịu trách nhiệm đến cùng với người nông dân từ cung ứng vật tư đến thu mua sản phẩm, chế biến tiêu thụ, giảm được chi phí trung gian, giá thành sản xuất, tăng lợi nhuận và tăng thu nhập cho hộ nông dân; giải quyết được vấn đề cơ bản là nỗi lo của nhà nông về việc tiêu thụ sản phẩm lúa gạo. Các cán bộ khoa học có điều kiện trực tiếp giúp nông dân ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất hàng nông sản để thực hiện: “3 giảm, 3 tăng” (giảm lượng giống gieo sạ, giảm lượng thuốc trừ sâu, giảm lượng phân đạm; tăng năng suất lúa, tăng chất lượng lúa, tăng hiệu quả kinh tế); “1 phải, 5 giảm” (phải dùng giống lúa xác nhận, giảm lượng nước vừa đủ, giảm thất thoát sau thu hoạch, giảm lượng giống gieo sạ, giảm sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, giảm phân bón), hoặc tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP. Hộ nông dân không còn sản xuất theo kinh nghiệm cổ truyền, manh mún, nhỏ lẻ...⁽³⁾.

Đặc biệt, qua mô hình CDML có thể thấy, về cơ bản đảm bảo được các mặt: nguồn cung đầu

vào ổn định (giống, phân, thuốc bảo vệ thực vật), chất lượng được nâng cao (do kiểm soát canh tác bằng quy trình kỹ thuật nghiêm ngặt), được gắn kết đầu ra bằng hợp đồng kinh tế; tổng lượng hàng hóa thu được (lúa hàng hóa - gạo thương phẩm) chất lượng, ổn định; xây dựng được thương hiệu xuất khẩu; các chính sách hỗ trợ được phân chia từ gốc đến ngọn mà không bị rơi rụng qua các khâu trung gian... Một mô hình khép kín tương đối hoàn chỉnh đó đã và sẽ giúp các doanh nghiệp sản xuất, chế biến các sản phẩm phục vụ nông nghiệp, doanh nghiệp thu mua, chế biến, xuất khẩu lúa gạo, ngân hàng, trang trại, hợp tác xã nông dân... liên kết lại, chấm dứt sản xuất manh mún, cạnh tranh thiếu lành mạnh, hướng đến một mô hình các tập đoàn sản xuất nông nghiệp hiện đại trong tương lai....

Hai là, từ CDML sẽ dần dần hình thành những người nông dân mới, biết sản xuất lúa theo đơn đặt hàng, theo nhu cầu tiêu thụ, xuất khẩu đặc biệt là ghi chép quy trình sản xuất và chi phí vào sổ theo tiêu chuẩn VietGAP. Người nông dân tính toán được giá thành mỗi vụ, chi phí đầu vào, đầu ra sản xuất, từ giống, phân bón, thuốc trừ sâu... đến ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, biết gắn sản xuất với thị trường, sản xuất ra sản phẩm chất lượng, an toàn đạt hiệu quả kinh tế cao, bảo vệ môi trường, bảo vệ sức khỏe bản thân và cộng đồng. Khi nông nghiệp phát triển, người nông dân sẽ thực hiện 3 không: không cấy lúa (mà gieo sạ), không gặt đập bằng tay (mà bằng máy liên hợp), không phơi lúa (mà sấy)... thì ngày công lao động sẽ giảm, người nông dân sẽ có thêm điều kiện để nâng cao kiến thức về mọi mặt. Đó sẽ là một trong những điều kiện góp phần xây dựng

nông thôn mới. Mô hình liên kết “chuỗi giá trị” CĐML không chỉ giải quyết đầu vào và đầu ra cho cây lúa, mà còn hướng tới chất lượng và hiệu quả, hướng dẫn người nông dân làm ăn lớn và hội nhập là xu hướng đi lên hiện đại của nền sản xuất nông nghiệp⁽⁴⁾.

Ba là, xây dựng mô hình sản xuất theo hướng CĐML là con đường ngắn nhất tiến tới hình thành vùng nguyên liệu quy mô lớn thông qua mối liên kết 4 nhà, rút ngắn khoảng cách chênh lệch về năng suất giữa các hộ nông dân, các thửa ruộng, các vùng sản xuất, bảo đảm lịch thời vụ gieo sạ đồng loạt theo từng vùng, áp dụng quy trình sản xuất theo hướng thực hành tốt (GAP) trên cơ sở các kỹ thuật đã được ứng dụng rộng như “3 giảm, 3 tăng”, hay “1 phải, 5 giảm”, ứng dụng được cơ giới hóa trong sản xuất, từ khâu thu hoạch, đến phơi sấy đúng quy trình, bảo đảm số lượng và chất lượng gạo xuất khẩu ổn định, từ đó xây dựng được thương hiệu hàng hóa cho gạo Việt Nam.

Do diện tích canh tác bình quân của từng hộ nông dân ta rất nhỏ, chỉ khoảng 1,08 ha/hộ trong khi việc sản xuất lúa ngày càng hiện đại, những cánh đồng lớn, những vùng nguyên liệu đủ sức cung ứng cho chế biến xuất khẩu của mô hình CĐML là kiểu “tích tụ ruộng đất” rất linh hoạt, hay còn gọi là “tích tụ ruộng đất mềm” từ vài nghìn đến vài chục nghìn ha là yêu cầu tất yếu.

Bốn là, đảm bảo nguồn hàng xuất khẩu cho các doanh nghiệp. Doanh nghiệp được lợi vì được đảm bảo về nguồn hàng cho xuất khẩu, cả về số lượng và chất lượng. Hộ nông dân cũng được lợi vì không phải chịu cảnh ép giá của tư thương khi lúa thu hoạch rộ. CĐML tạo điều kiện để hình thành thương hiệu cho lúa gạo Việt Nam xây dựng vùng sản xuất đủ tiêu

chuẩn. CĐML từng bước giúp nông dân sản xuất theo đơn đặt hàng và theo kế hoạch cụ thể. Nước ta hiện nay có 210 doanh nghiệp tham gia xuất khẩu gạo, nếu mỗi doanh nghiệp xây dựng cho mình vùng nguyên liệu rộng 10 nghìn ha thì sẽ có ít nhất 210 nghìn ha sản xuất lúa nguyên liệu, chiếm khoảng 12,7% diện tích canh tác. Điều này có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với ngành xuất khẩu gạo Việt Nam.

Năm là, về mặt xã hội, ý nghĩa nhân văn của mô hình là tạo dựng cánh đồng lớn nhưng không dẫn đến tích tụ đất đai, không buộc người nông dân phải rời khỏi mảnh ruộng nhà mình để đi làm thuê, làm mướn; sẽ có nhiều hộ nông dân trên cánh đồng lớn được bình đẳng về ứng dụng tiến bộ kỹ thuật cho quy trình sản xuất, được biết rõ lợi nhuận từ mảnh ruộng của mình sau mỗi vụ gieo trồng. Chính CĐML là mô hình thỏa mãn được phần lớn các yêu cầu của một nền nông nghiệp mới, nông thôn mới, tầng lớp nông dân mới.

Tuy vậy, việc xây dựng CĐML ở ĐBSCL những năm qua vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức, đòi hỏi cả Nhà nước, hộ nông dân cũng như các doanh nghiệp tham gia vào mô hình phải cùng nhau giải quyết.

- Nhận thức của người nông dân về hình thức liên kết còn nhiều hạn chế. Một số vì tư lợi trước mắt không tuân thủ theo hợp đồng đã ký với doanh nghiệp do đó đã phá vỡ hợp đồng, làm thiệt hại cho doanh nghiệp, phá vỡ kế hoạch cung ứng, xuất khẩu, ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững.

- Một số địa phương, khi hình thành được các vùng sản xuất tập trung đã gặp phải khó khăn về tiêu thụ sản phẩm, không có kho bảo quản... dẫn đến hao hụt, thất thoát, sản phẩm

hư hỏng. Các vùng sản xuất tập trung quy mô lớn cũng chỉ đáp ứng được phần nào các tiêu chí CĐML, vẫn còn trồng nhiều loại giống khác nhau; quy mô nhỏ lẻ, quy trình canh tác không đồng nhất, chất lượng sản phẩm chưa cao.

- Việc triển khai mô hình này còn nhiều khó khăn, vì phần lớn nông hộ trồng lúa có diện tích nhỏ, chưa có hướng sản xuất lúa hàng hóa theo quy mô lớn; nông dân chưa tiếp cận được nhiều với tiêu chuẩn VietGAP.

- Trình độ nông dân không đồng đều, khó tiếp thu khoa học - công nghệ; mối liên kết 4 nhà chưa chặt chẽ, nhiều nơi thiếu doanh nghiệp tham gia vào tiêu thụ sản phẩm...

Mô hình CĐML thực hiện ở ĐBSCL thời gian qua đã đạt được những thành công, song đó mới chỉ là sự thể nghiệm bước đầu, một cách làm mới, xóa bỏ hình thức sản xuất nhỏ lẻ của kinh tế hộ nông dân của nước ta. Tuy vậy, để mô hình nhân rộng một cách vững chắc, như định hướng của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: đến hết năm 2012 có từ 40 đến 80 nghìn ha, năm 2013 đạt 100 đến 200 nghìn ha, tiến tới vùng sản xuất lúa nguyên liệu một triệu ha vào năm 2015, cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp.

Trước hết, phải có sự tham gia tích cực của các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhà nước. Các doanh nghiệp cần tham gia với tinh thần đồng hành và sẽ chia tích cực vì lợi ích cao nhất của người nông dân, vì sự phát triển bền vững của nền nông nghiệp nước nhà. Nếu 123 doanh nghiệp hiện có của Hiệp hội Lương thực Việt Nam cùng tích cực xây dựng cho mình một vùng nguyên liệu từ một nghìn đến vài nghìn ha, thì cả nước đã có vùng nguyên liệu ổn định từ 200 đến 500 nghìn ha. Tùy từng

vùng sản xuất mà có đầu tàu, làm hạt nhân liên kết, tập hợp “các nhà” lại, nhưng phải có tính nhân văn, minh bạch, công khai. Chính lợi ích sẽ gắn kết các nhà và khi mà mọi nhà trong mô hình đều có lợi ích thiết thực thì đương nhiên mô hình sẽ tồn tại và phát triển.

Hai là, để xây dựng được CĐML, phải bắt đầu từ nhận thức của người nông dân về sự đồng thuận sản xuất, hợp tác làm ăn, không phá vỡ hợp đồng... Bên cạnh đó, Nhà nước phải có chính sách khuyến khích, có chế tài xử phạt phù hợp, kịp thời đối với tất cả doanh nghiệp, cá nhân, tổ chức vi phạm hợp đồng, để bảo vệ lợi ích của doanh nghiệp và hộ nông dân.

Ba là, tăng cường công tác khuyến nông, tập huấn, hướng dẫn ứng dụng, chuyển giao thành tựu khoa học nông nghiệp hiện đại cho nông dân. Bên cạnh đó là chính sách về đào tạo nguồn nhân lực, chính sách ưu đãi đối với các kỹ sư nông nghiệp, như mô hình “Bạn của nông dân” mà Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật An Giang ứng dụng trong xây dựng mô hình CĐML những năm qua...

Bốn là, mô hình CĐML hiện mới là thí điểm, để mô hình phát triển hơn nữa, chính quyền địa phương phải tham gia tích cực, trực tiếp chỉ đạo, huy động lực lượng để xây dựng CĐML. Cần huy động cả hệ thống chính trị ở cơ sở để phổ biến rộng rãi chủ trương, sự cần thiết, tính hiệu quả của việc xây dựng CĐML gắn với quy hoạch xây dựng nông thôn mới. Đồng thời, làm rõ trách nhiệm, quyền lợi, nghĩa vụ của mỗi bên khi tham gia, từ chính quyền đến HTX, doanh nghiệp, hộ nông dân để tạo ra mối liên kết chặt chẽ và bền vững trong quá trình thực hiện. Về lâu dài, phải tính đến việc đào tạo đội ngũ quản lý mô hình chuyên nghiệp, củng cố

lại hoạt động các HTX sản xuất nông nghiệp trong hệ thống liên minh HTX hiện nay...

Ngoài ra, cần tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp chung tay xây dựng nông thôn mới bằng hình thức liên kết xây dựng CDML, với tư cách vừa là “bà đỡ” hỗ trợ nông dân, vừa là người hưởng lợi từ chương trình liên kết. Trong quá trình xây dựng phải được thảo luận dân chủ để có sự đồng thuận cao của chính quyền, HTX, doanh nghiệp, các hộ dân trong các cánh đồng được lựa chọn về cơ cấu, thời vụ, loại giống, phương thức sản xuất, tiêu thụ...

Năm là, Nhà nước phải đầu tư hệ thống hạ tầng hoàn chỉnh để tạo điều kiện thuận lợi cho sự liên kết 4 nhà trong CDML. Điều này gắn chặt với công tác triển khai xây dựng chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới mà Đảng, Nhà nước cùng nhân dân cả nước đang chung tay xây dựng. Ưu tiên đầu tư thủy lợi và tạo điều kiện phát triển mô hình CDML trên toàn vùng ĐBSCL. Đặc biệt là thiết kế lại đồng ruộng để thuận lợi cho cơ giới hóa, hoàn thiện thủy lợi nội đồng, nâng cấp giao thông đến cánh đồng, hỗ trợ nông dân mua máy móc thiết bị phục vụ sản xuất, thu hoạch, ưu tiên bảo hiểm nông nghiệp, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào CDML, tích tụ đất đai quy mô hợp lý...

Sáu là, cần có sự kết nối chặt chẽ giữa hộ nông sản xuất trong CDML với doanh nghiệp và thị trường, đây là vấn đề khó nhất để mở rộng CDML. Vì vậy, Nhà nước cần mở ra nhiều hướng để xử lý vấn đề trên. Trong những năm qua, các doanh nghiệp thường ký hợp đồng bao tiêu sản phẩm với nông dân, nhưng hiện nay nhiều doanh nghiệp không tổ chức được việc thu mua trực tiếp với nông dân do thiếu nhân

lực, thiếu kho tàng nên chủ yếu mua lúa qua thương lái, hoặc mua gạo nguyên liệu. Trong điều kiện đó, cần nghiên cứu, tổng kết thực tiễn để đa dạng hơn các phương thức tiêu thụ như: nông dân tham gia cổ phần trong doanh nghiệp kinh doanh gạo; đấu thầu tiêu thụ CDML ở giai đoạn lúa chín; một bộ phận nông dân ở CDML trở thành thương lái làm dịch vụ vận chuyển, thu mua lúa cho doanh nghiệp... giúp doanh nghiệp chuyên tâm hơn trong hoạt động tiêu thụ sản phẩm. Đồng thời, Nhà nước cũng cần chú ý đến việc cấp hạn ngạch xuất khẩu gạo cho doanh nghiệp tham gia vào mô hình.

Mô hình CDML không chỉ dừng lại ở cây lúa, mà nó sẽ lan tỏa trên nhiều lĩnh vực sản xuất khác trong nông nghiệp, nông thôn. Mặc dù còn nhiều khó khăn, nhưng nhờ sự ủng hộ và tham gia tích cực của nhiều địa phương, kết quả triển khai mô hình này trong thời gian qua bước đầu đã trở thành phong trào và đã được các hộ nông dân ĐBSCL hưởng ứng mạnh mẽ, được coi là một hướng đi quan trọng trong sản xuất lúa gạo nói riêng, sản xuất nông nghiệp nói chung trong thời gian tới□

(1) Phạm Văn Dư - Lê Thanh Tùng: *Tiêu chí xây dựng cánh đồng mẫu lớn*, Nxb Nông nghiệp, Hà Nội, 2011.

(2) Minh Tâm: *Cánh đồng mẫu lớn hướng tới nền nông nghiệp hiện đại*, Báo Nhân dân, ngày 13-7-2012.

(3) Xuân Thân: *Mô hình cánh đồng mẫu lớn đang hướng nền nông nghiệp tới sản xuất hiện đại, tiêu thụ theo chuỗi giá trị nông sản, tăng thu nhập cho nông dân*, Báo thaibinh.com.vn.

(4) Trần Đình Thế: *Phát triển cánh đồng mẫu lớn: Nông dân giảm chi, bội thu*, Saigon online, ngày 9-12-2011.